ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4445 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ, đề cương và dự toánchi tiết nhiệm vụ "Hoàn thiện hệ thống camera chuyên dụng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho diện tích rừng trồng có nguy cơ cháy cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/11/2019 về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014-2020; số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCC ngày 26/02/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về định mức lao động các bước công việc điều tra rừng;

Căn cứ Công văn số 2589/BTTTT-ƯDCNTT ngày 24/08/2011 của Bộ Thông tin và Truyền Thông về hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1071/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án Thí điểm ứng dụng camera chuyên dụng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 4088/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Thí điểm ứng dụng Camera chuyên dụng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 5279/STC-HCSN ngày 12/10/2020; của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 179/TTr-SNN&PTNT ngày 10/9/2020 (kèm theo hồ sơ có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ "Hoàn thiện hệ thống camera chuyên dụng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho diện tích rừng trồng có nguy cơ cháy cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa" với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhiệm vụ: Hoàn thiện hệ thống camera chuyên dụng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho diện tích rừng trồng có nguy cơ cháy cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa.

3. Phạm vi thực hiện: Diện tích rừng và đất lâm nghiệp tại các huyện Thạch Thành, Hà Trung, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Tĩnh Gia, thành phố Thanh Hóa và các huyện liền kề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Mục tiêu dự án: Tăng cường năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thanh Hóa bằng việc đầu tư hoàn thiện hệ thống camera chuyên dụng để phát hiện sớm cháy rừng; ứng dụng thành tựu công nghệ cao của ngành công nghiệp điện tử tin học trong cảnh báo cháy rừng; nâng cao khả năng chỉ huy, chủ động kiểm soát tình hình cháy rừng, phát hiện kịp thời đám cháy khi mới phát sinh để chính quyền địa phương, chủ rừng và lực lượng kiểm lâm huy động kịp thời lực lượng dập tắt ngay, không để xảy ra cháy lớn.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2020-2021.

6. Nội dung, nhiệm vụ chính

6.1. Điều tra, khảo sát lựa chọn 8 vị trí lắp đặt camera chuyên dụng phát hiện sớm cháy rừng tại các khu vực có nguy cơ cháy rừng cao; đề xuất công nghệ và phương án xây dựng cột trạm lắp camera.

- Xác định vùng trọng điểm cháy rừng.

- Chọn vị trí lắp đặt camera chuyên dụng.

- Xác định phương án, xây dựng cột trạm lắp đặt camera chuyên dụng.

6.2. Xác định công nghệ lắp đặt camera chuyên dụng phát hiện sớm cháy rừng.

- Xác định nhiệm vụ phát hiện sớm cháy rừng.

- Xác định giải pháp công nghệ phát hiện sớm cháy rừng.

- Xây dựng quy trình công nghệ phát hiện sớm cháy rừng.

- Lựa chọn tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị chủ yếu.

6.3. Đầu tư các trạm camera chuyên dụng để phát hiện sớm cháy rừng với với tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống phải đảm bảo yêu cầu không cần nhân lực

vận hành; không cần nguồn điện ngoài; tự động phát hiện các đám cháy rừng và gửi thông tin đến các đối tượng đã đăng ký; hệ thống tự động lưu trữ hình ảnh các khu rừng dễ cháy vào bộ nhớ và liên kết, cung cấp thông tin, cảnh báo kịp thời cho đối tượng đăng ký (đã cấp tài khoản, mật khẩu) để chủ động truy cập trực tiếp để phát hiện các đám cháy rừng, tổ chức lực lượng chữa cháy rừng kịp thời và hiệu quả phát hiện sớm các đám cháy rừng kịp thời và hiệu quả

- Số lượng: 08 trạm.

- Mỗi trạm gồm các hạng mục: Hệ thống camera chuyên dụng để phát hiện sớm cháy rừng; đường truyền tốc độ cao; bộ cấp nguồn đảm bảo nguồn điện ổn định cho hoạt động của hệ thống; tủ điều khiển trung tâm kết nối và quản lý hoạt động của hệ thống; cột trạm và hệ thống thu lôi.

7. Yêu cầu nội dung, phương pháp, giải pháp công nghệ - kỹ thuật: Theo nội dung thẩm định của Sở Tài chính tại Công văn số 5279/STC-HCSN ngày 12/10/2020 và ý kiến thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1306/SKHCN-VP ngày 25/9/2020; của Sở Thông tin và Truyên thông tại Công văn số 1720/STTTT-KHTC ngày 25/9/2020.

8. Các sản phẩm chủ yếu của nhiệm vụ

- 08 Báo cáo kết quả khảo sát thu thập tài liệu phục vụ lựa chọn vị trí lắp đặt và công nghệ cho các trạm camera chuyên dụng quan sát phát hiện sớm cháy rừng phản ảnh, cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu về số vụ, diện tích rừng bị cháy, hệ thống bản đồ, ảnh vệ tinh những khu vực dự kiến lắp đặt thí điểm trạm camera...

- 08 Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán cột, trạm lắp đặt camera phát hiện sớm cháy rừng phù hợp với đặc điểm địa hình, địa vật tại 8 vị trí tối ưu nhất được chọn.

- 08 Hệ thống thiết bị trạm camera chuyên dụng phát hiện sớm cháy rừng áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với công nghệ hiện đại, chi phí thấp, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và thực tiễn công tác phòng cháy rừng trên địa bàn.

- 01 Bộ công cụ được tích hợp dữ liệu các điểm mới hỗ trợ chuyển đổi từ tín hiệu từ camera đến các thiết bị di động và máy tính, đáp ứng các điều kiện về bảo mật, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, dễ vận hành, tự động phát hiện đám cháy và đưa thông tin, cảnh báo đến người dùng qua các phương tiện như tin nhắn, hòm thư điện tử; tự động đưa ra phương án chữa cháy cho từng đám cháy, cung cấp thông tin, số liệu phục vụ quản lý, điều hành của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa (đặt tại Chi cục Kiểm lâm).

- 01 Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành và các giải pháp phát hiện sớm cháy rừng áp dụng cho 8 trạm camera.

9. Dự toán kinh phí thực hiện.

9.1. Tổng kinh phí thực hiện: 2.778.000.000 đồng (*Hai tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu đồng*).

(*Chi tiết có biểu, phụ biểu đính kèm*)

9.2. Nguồn kinh phí:

- Từ nguồn sự nghiệp kinh tế đã giao cho Chi cục Kiểm lâm tại Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 (kinh phí còn lại chưa sử dụng của phương án giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất cho thuê đất lâm nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 và dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020): 1.532,0 triệu đồng.

- Từ nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021: 1.246 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chi cục Kiểm lâm căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để hướng dẫn Chi cục Kiểm lâm hoàn chỉnh đầy đủ các thủ tục về tài chính, đầu tư và thanh quyết toán vốn theo đúng các quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung thẩm định nhiệm vụ, đề cương và dự toán được phê duyệt.

3. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chi cục Kiểm lâm triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu trên theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

(MC81.10.20)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

Biểu: **TỔNG HỢP DỰ TOÁN**

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CAMERA CHUYÊN DỤNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG KHU VỰC RỪNG NGUY CƠ CHÁY CAO TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

A	Nội dung chi phí	Kinh phí				Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
I	**CHI PHÍ TRỰC TIẾP**				**2.579.380**	
1	Chi phí điều tra, khảo sát xác định vị trí và tư vấn sử dụng công nghệ lắp đặt camera IP chuyên dụng sớm phát hiện sớm cháy rừng tại Thanh Hóa	CT	1	146.000	146.000	Phụ biểu số I
2	Xây dựng, lắp đặt hệ thống camera chuyên dụng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	CT	1	2.433.380	2.433.380	Phụ biểu số II
II	**CHI PHÍ KHÁC**				**252.369**	
1	Chi phí lập hồ mời thầu, thẩm tra, đánh giá hồ sơ đề xuất (0,583% theo Quyết định số 79/2017/QQD-BXD ngày 15/02/2017)	CT	1	15.000	15.000	
2	Thuê bao đường truyền internet tốc độ cao trong 1 năm (12 tháng x 500.000 đồng/tháng x 11 điểm (3 điểm cũ và 8 điểm mới).	Gói	1	64.500	64.500	
3	Dây cáp tín hiệu + dây diện camera chuyên dụng (đấu nối từ camera xuống hệ thống 1.100 m) chủng loại Saicom inside 30P (30x2x0.5)	Mét	1.100	36	39.600	
4	Dây dẫn truyền tín hiệu cáp quang chuyên dụng (2.600m) chủng loại Sacom 10 x 0,5mm	Mét	2.600	19	49.400	
5	Chi phí quản lý	CT	1		30.000	
Tổng					**2.777.880**	
Tổng (làm tròn)					**2.778.000**	

***Phụ biểu số I*:**

DỰ TOÁN

KINH PHÍ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ TƯ VẤN THỰC HIỆN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ LẮP ĐẶT HOÀN THIỆN CAMERA CHUYÊN DỤNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020của Chủ tịch UBND tỉnh)

Căn cứ lập dự toán:

- Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCC ngày 26/02/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về định mức lao động các bước công việc điều tra rừng.
- Địa điểm điều tra, khảo sát tại các huyện Thạch Thành, Vĩnh Lộc, Hà Trung, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Tĩnh Gia, Đông Sơn và TP Thanh Hóa (quy mô hơn 100.000 ha).

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Định mức (Công)	Tổng số (Công)	Hệ số lương	Thành tiền/ngày công	Thành tiền	Ghi chú
I	**Chuẩn bị**				**28,8**	**17**	**1.163**	**8.337**	
-	Thu thập tài liệu, bản đồ có liên quan	1	CT	10,0	10,0	3,33	226	2.255	
-	Xây dựng đề cương kỹ thuật và dự toán	1	CT	8,8	8,8	5,42	367	3.230	
-	Thiết kế kỹ thuật	1	CT	5,0	5,0	5,42	367	1.835	
-	Chuẩn bị dụng cụ kỹ thuật, đời sống	1	CT	5,0	5,0	3,00	203	1.016	
II	**Ngoại nghiệp**				**220,0**	**14**	**952**	**75.767**	
-	Sơ thám	2	Đ	20,0	40,0	4,65	315	12.597	
-	Hoàn chỉnh số liệu, bản đồ ngoại nghiệp	30.000	Ha	0,0	150,0	5,42	367	55.062	
-	Chuyển quân và rút quân ngoại nghiệp	15	C/ng/ct	2,0	30,0	3,99	270	8.107	
III	**Nội nghiệp**				**189,5**	**24**	**1.644**	**43.504**	
-	Tính diện tích	100.000	Ha	0,0	100,0	2,41	163	16.322	

TT	Nội dung công việc	Khối lượng	Đơn vị tính	Định mức (Công)	Tổng số (Công)	Hệ số lương	Thành tiền/ngày công	Thành tiền	Ghi chú
-	Phân tích số liệu phục vụ viết báo cáo	1	CT	10,0	10,0	4,65	315	3.149	
-	Viết báo cáo thuyết minh	1	BC	20,0	20,0	4,65	315	6.299	
-	Kiểm tra nội nghiệp	210	Công	0,2	31,5	4,32	293	9.216	
-	Thông qua báo cáo kết quả điều tra	1	CT	20,0	20,0	4,98	337	6.746	
-	In ấn, bàn giao thành quả	1	CT	8,0	8,0	3,27	221	1.772	
IV	**Phục vụ** (1/15 công: Ngoại + Nội nghiệp)	**410**	**Công**		**27,3**	**4,03**	**273**	**7.451**	
V	**Quản lý** (8%)	**438**	**Công**	**0,120**	**37,2**	**4,32**	**293**	**10.898**	
	Tổng cộng							**145.957**	
	Tổng cộng (làm tròn)							**146.000**	

***Phụ biểu số II*:**

DỰ TOÁN

XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CAMERA CHUYÊN DỤNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG KHU VỰC RỪNG TRỒNG CÓ NGUY CƠ CHÁY CAO TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Tên thiết bị, vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Camera AUTODOME IP 5000 HD ngoài trời và lắp đặt, gồm: Thiết bị ghi hình, thiết bị lưu trữ hình ảnh; camera chuyên dụng do hãng Bosch của Đức sản xuất.	Chiếc	8	140.000	1.120.000	
2	Camera ARDUCAM IM X219 kèm bộ thiết bị phân tích dữ liệu hình ảnh và thiết bị kết nối dữ liệu do Trung tâm Nghiên cứu Quản lý Thiên tai và Cháy rừng sản xuất (cảm biến hình ảnh của camera có độ phân giải 8MP, do hãng SONY sản xuất).	Chiếc	8	65.000	520.000	
3	Modem cài đặt đồng bộ với bộ công hỗ trợ chuyển đổi từ tín hiệu từ camera đến các thiết bị di động hoặc máy tính (được cập nhật dữ liệu, số liệu, hiện trạng rừng các đơn vị hành chính đến cuối năm 2020)	Chiếc	8	9.200	73.600	
4	Moderm nhận tín hiệu internet tốc độ cao đồng bộ với phần mềm hãng Bosh và Bộ công cụ do Trung tâm NCQLTT sản xuất.	Chiếc	8	5.000	40.000	
5	Bình ắc quy khô 150AH (mỗi trạm 4 chiếc)	Chiếc	32	4.000	128.000	
6	Pin mặt trời 100W (mỗi trạm 4 tấm)	Tấm	32	4.000	128.000	
7	Bộ sạc pin mặt trời (mỗi trạm 1 chiếc)	Chiếc	8	1.600	12.800	
8	Tủ điều khiển 500 x 400 x 180 (mỗi trạm 1 chiếc)	Chiếc	8	4.500	36.000	
9	Giá lắp pin mặt trời (mỗi trạm 4 chiếc)	Chiếc	32	640	20.480	
10	Thi công móng trạm(01 trụ bê tông 1.200 x 1.200 x 1.200 mm, 03 trụ bê tông 800 x 800 x 800 mm) tại xã Thạch Cẩm, Thành Long huyện Thạch Thành; TT Hà Trung đã bao gồm vật liệu, nhân công.	Trụ	3	6.000	18.000	
11	Vật liệu, gia công, lắp đặt cột trạm (ống thép mạ kẽm, cao 18 m, đường kính 88mm, dày 2,5 mm, hệ thống 3 tầng cáp thép đường kính 1cm, tăng đơ, con cóc, bậc trèo)	Cột	3	18.000	54.000	
12	Thi công cột trạm (ống thép mạ kẽm, cao 4,0 m, đường kính 88mm, dày 2,5 mm) tại UBND xã Hoằng Yến huyện Hoằng Hóa; xã Triệu Lộc huyện Hậu Lộc, xã Đông Cương TP. Thanh Hóa; xã Các Sơn, Phú Sơn huyện Tĩnh Gia.	Cột	5	4.500	22.500	
13	Vật liệu và thi công hệ thống chống sét (Kim	Hệ	8	15.000	120.000	

TT	Tên thiết bị, vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	thu sét LIVA, dây dẫn bằng đồng thau tiết diện 50 mm2, dày 30 m, cọc tiếp địa bằng đồng thau dài 2.5m, thi công lắp đặt, chông dẫn v.v...)	thống				
14	Vận chuyển thiết bị đến địa điểm lắp đặt	CT	8	5.000	40.000	
15	Chi phí bảo dưỡng, bảo hành hệ thống thiết bị 12 tháng	CT	1	100.000	100.000	
Tổng cộng					**2.433.380**	
Tổng (làm tròn)					**2.433.380**	